

Số: 104 /BC-VGL

Đồng Nai, ngày 23 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(6 tháng năm 2026)**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vinal - Vnsteel**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 4 đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Thành phố Đồng Nai
- Điện thoại: 0251.3836 661
- Fax: 0251.3836 726
- Vốn điều lệ: 93.251.550.000 đồng
- Mã chứng khoán: VGL
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện do công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 1 điều 10 Nghị định 05/2019/NĐ-CP

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

| STT | Số Nghị quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 11/NQĐHĐCĐ-VGL | 03/04/2026 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau:<br>1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Hội đồng quản trị.<br>2. Báo cáo kết quả giám sát thực hiện kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát.<br>3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.<br>4. Phân phối lợi nhuận năm 2025.<br>5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.<br>6. Kế hoạch tài chính năm 2026.<br>7. Kế hoạch đầu tư năm 2026.<br>8. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.<br>9. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|---------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |      | 10. Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.<br>11. Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS |

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT          | Chức vụ(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                          |                                                          | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Võ Trí Nghĩa         | CT Hội đồng quản trị (TV HĐQT không điều hành)           | 27/03/2025                                              |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Huy Thọ       | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc                           | 10/04/2023                                              |                 |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai  | Thành viên HĐQT (TV HĐQT không điều hành)                | 11/04/2017                                              |                 |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc                       | 11/04/2018                                              |                 |
| 5   | Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn  | Thành viên HĐQT (TV HĐQT không điều hành)                | 11/04/2017                                              |                 |

### 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT          | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|--------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1   | Ông Võ Trí Nghĩa         | 3/3                      | 100%              |                     |
| 2   | Ông Nguyễn Huy Thọ       | 3/3                      | 100%              |                     |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai  | 3/3                      | 100%              |                     |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | 3/3                      | 100%              |                     |
| 5   | Nguyễn Thế Anh Tuấn      | 3/3                      | 100%              |                     |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và báo cáo tài chính định kỳ, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi và chất vấn các hoạt động của Tổng giám đốc trong việc thực hiện các chiến lược mục tiêu đề ra trong 6 tháng đầu năm 2026.



Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm bắt tình hình điều hành sản xuất kinh doanh, trao đổi thẳng thắn đóng góp ý kiến với Tổng giám đốc để hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh đề ra.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ngoài các cuộc họp kể trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thường xuyên trao đổi qua thư điện tử để giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua năm 2026.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có**

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị**

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày     | Nội dung                                                                                          | Tỷ lệ thông<br>qua |
|-----|------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT                   | 05-01-26 | Ký hợp đồng nguyên tắc năm 2026 với đơn vị liên quan                                              | 100%               |
| 2   | 02/NQ-HĐQT                   | 20-01-26 | - Thông qua tình hình thực hiện SXKD – Q1/2026                                                    | 100%               |
| 3   | 03/NQ-HĐQT                   | 20-01-26 | Phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn 2025                                                              | 100%               |
| 4   | 04/NQ-HĐQT                   | 20-01-26 | - Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026                                               | 100%               |
| 5   | 05/NQ-HĐQT                   | 20-01-26 | - Phê duyệt định mức tiêu hao kinh tế kỹ thuật 2026                                               | 100%               |
| 6   | 06/NQ-HĐQT                   | 26-02-26 | Ký hợp đồng nguyên tắc năm 2026 với Cty Vina Kyoei                                                | 100%               |
| 7   | 07/NQ-HĐQT                   | 09-03-26 | Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2025                                                          | 100%               |
| 8   | 08/NQ-HĐQT                   | 09-03-26 | Xây dựng thang bảng lương và phụ cấp năm 2026                                                     | 100%               |
| 9   | 09/NQ-HĐQT                   | 10-03-26 | Phê duyệt kế hoạch Marketing 2026                                                                 | 100%               |
| 10  | 10/NQ-HĐQT                   | 02-04-26 | - Thông qua kết quả thực hiện SXKD Q1/2026<br>- Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 | 100%               |
| 11  | 12a/NQ-HĐQT                  | 03-04-26 | Giao TGD thực hiện các nội dung của NQ ĐHĐCĐ thường niên 2026                                     | 100%               |
| 12  | 12/NQ-HĐQT                   | 04-05-26 | Phê duyệt tồn kho nguyên vật liệu năm 2026                                                        | 100%               |
| 13  | 14/NQ-HĐQT                   | 05-06-26 | Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026                                        | 100%               |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS        | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|----------------|------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Ông Trần Tô Tử        | Trưởng BKS     | 11/04/2017                               | Cử nhân kinh tế     |
| 2   | Ông Nguyễn Công Thủy  | Thành viên BKS | 11/04/2017                               | Trung cấp kế toán   |
| 3   | Ông Nguyễn Mạnh Cường | Thành viên BKS | Bổ nhiệm từ 10/04/2024                   | Thạc sỹ kinh tế     |

#### 2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS        | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trần Tô Tử        | 2                   | 2/2               | 100%             |                         |
| 2   | Ông Nguyễn Công Thủy  | 2                   | 2/2               | 100%             |                         |
| 3   | Ông Nguyễn Mạnh Cường | 2                   | 2/2               | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- a) HĐQT và Ban Điều Hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông,
- b) Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,
- c) Các Biên bản họp của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp hoặc các thành viên được ủy quyền dự họp.
- d) Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HĐQT hoặc Biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty,
- e) Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Điều Hành.
- f) Các quyết định của Ban Điều Hành đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định ngoài thẩm quyền của Ban Điều Hành đều được trình HĐQT và được HĐQT phê duyệt bằng nghị quyết,
- g) Các Hợp đồng kinh tế kinh tế được ký kết với người có liên quan đến các cổ đông



Vingal trong năm 2026 đều được HĐQT thông qua trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS tham gia đầy đủ và phát biểu những ý kiến đóng góp trong các cuộc họp HĐQT và Ban Điều Hành
- Những nội dung mà Ban Điều Hành xin ý kiến HĐQT bằng văn bản qua thư điện tử đều có gửi cho BKS để biết và giám sát
- Sự phối hợp giữa BKS – HĐQT và Ban Điều Hành rất tốt trên tinh thần tranh luận thẳng thắn để thống nhất theo mục tiêu chung.

#### 5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có

#### IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Huy Thọ       | 01/09/1974          | Kỹ sư               | Bổ nhiệm ngày 10/04/2023                          |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo | 20/09/1993          | Cử nhân             | Bổ nhiệm ngày 11/04/2018                          |
| 3   | Ông Hoàng Văn Nam        | 22/12/1974          | Kỹ sư               | Bổ nhiệm ngày 15/08/2022                          |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Ông Lê Sơn Nam | 30/04/1975          | Cử nhân QTKD                  | Bổ nhiệm ngày 16/10/2021 |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Vingal đã tham gia Chương trình đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức nhằm cập nhật các quy định pháp luật mới, nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị doanh nghiệp, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, đáp ứng yêu cầu quản trị công ty theo thông lệ tốt và quy định của pháp luật hiện hành.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01

### 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: phụ lục 02

### 3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

| Stt             | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao | Ghi chú |
|-----------------|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------|
| Không phát sinh |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                       |         |

### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo.

*Không phát sinh*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

*Không phát sinh*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

*Không phát sinh*

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 03

### 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                  |
|     | <i>Không phát sinh</i>    |                          |                           |       |                            |       |                  |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

**Nơi nhận:**

- Cổ đông, HNX;
- Lưu: VT, Thư ký công ty.

**NGƯỜI LẬP**

Người phụ trách quản trị công ty

**Phạm Thị Phương Thảo**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Võ Trí Nghĩa**

39  
G  
PH  
CƠ  
L  
Đ  
Đ



**Phụ lục 01**

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|-----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 1   | Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP             | -                                        | -                            | 0100100047<br>05/06/2026<br>Sở Tài chính TP Hà Nội | 91 Láng Hạ,<br>P.Đống Đa, Hà Nội                                     | 30/06/1995                              |                                           |       | Công ty mẹ                        |
| 2   | Nghiêm Xuân Đa                                |                                          |                              |                                                    |                                                                      |                                         |                                           |       | Đại diện pháp luật Công ty mẹ     |
| 3   | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL      |                                          |                              | 3502269994                                         | KCN Phú Mỹ 1,<br>Phường Phú Mỹ,<br>TP.HCM                            |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 4   | Công ty TNHH MTV Thép Tâm lá Phú Mỹ - VNSTEEL |                                          |                              | 3502270157                                         | KCN Phú Mỹ 1,<br>Phường Phú Mỹ,<br>TP.HCM                            |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 5   | Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long     |                                          |                              | 0104815568                                         | Lô 14 - Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 6   | Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL        |                                          |                              | 0305409326                                         | Km 9 – Võ Nguyên Giáp - P.Thủ Đức - Tp.HCM                           |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 7   | Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL         |                                          |                              | 0305393838                                         | KCN Nhơn Trạch II-Nhơn Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai             |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 8   | Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - VNSTEEL      |                                          |                              | 0100100368                                         | Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, HN                             |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |



| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                      | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|---------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 9   | Công ty Cổ phần Thép Tâm Miền Nam                       |                                          |                              | 3500798946                      | Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM                            |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 10  | Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và Dịch vụ - VNSTEEL |                                          |                              | 0107748091                      | Toà nhà văn phòng Số 63, Ngõ 42, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 11  | Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên                   |                                          |                              | 4600100155                      | Tổ dân phố Cam Giá 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên                   |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 12  | Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC - VNSTEEL                   |                                          |                              | 0313874126                      | 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Tp.HCM                                 |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 13  | Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh           |                                          |                              | 0300399360                      | 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Tp.HCM                               |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 14  | Công ty TNHH MTV Vinausteel                             |                                          |                              | 0200108811                      | Km9, Vật Cách, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng                         |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 15  | Công ty TNHH Nippovina                                  |                                          |                              | 0300828997                      | Số 136A, Đường Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, Tp.HCM                        |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 16  | Công Ty Cổ Phần Redstarcera                             |                                          |                              | 0800064718                      | Số 148 Chi Ngải, Phường Trần Hưng Đạo, TP Hải Phòng                        |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 17  | Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim                       |                                          |                              | 5300232681                      | Khu công nghiệp Tăng Loòng, xã Tăng Loòng, Tỉnh Lào Cai                    |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty      |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                      | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
|     | Việt Trung                                      |                                          |                              |                                 |                                                                            |                                         |                                           |       | mẹ                                |
| 18  | Công ty TNHH Thép Vinakyoei                     |                                          |                              | 3500106761                      | Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM                            |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 19  | Công ty TNHH Trung Tâm Thương mại Quốc Tế (IBC) |                                          |                              | 0300717856                      | Số 34, đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp.HCM                               |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 20  | Công ty Tôn Phương Nam                          |                                          |                              | 3600236891                      | Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai,   |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 21  | Công ty TNHH Nasteelvina                        |                                          |                              | 4600107993                      | Tổ 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên                                   |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 22  | Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất          |                                          |                              | 3500820408                      | KCN Phú Mỹ 1, xã Phú Mỹ, Tp.HCM                                            |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 23  | Công ty TNHH Óng thép Việt Nam                  |                                          |                              | 0200109043                      | Km 9, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng                                  |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 24  | Công ty CP Tân Thành Mỹ                         |                                          |                              | 3500757072                      | Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM                            |                                         |                                           |       | Công ty con của tập đoàn          |
| 25  | Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng                    |                                          |                              | 0400101549                      | Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Tp Đà Nẵng |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Công ty mẹ   |
| 26  | Công ty TNHH Cơ khí Việt                        |                                          |                              | 0101418033                      | Số 18 phố Hàng Điếu, Phường Hoàn Kiếm, TP                                  |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của              |

N: 360  
 C  
 MẠ K  
 VI  
 B. BIỂU



| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                        | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
|     | Nhật                                                           |                                          |                              |                                 | Hà Nội                                                                       |                                         |                                           |       | Công ty mẹ                        |
| 27  | Công Ty Cp Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam - Vinatrans |                                          |                              | 0300648264                      | 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Tp.HCM                                   |                                         |                                           |       | Cùng công ty mẹ                   |
| 28  | Công ty Cổ phần cơ khí luyện kim                               |                                          |                              | 3600869728                      | Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, Phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai                  |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của công ty mẹ   |
| 29  | Công ty Cp lưới thép Bình Tây                                  |                                          |                              | 0303357746                      | 524 Âu Cơ, P. Tân Phú-Tp HCM                                                 |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của công ty mẹ   |
| 30  | Công ty CP kim khí miền trung                                  |                                          |                              | 0400101605                      | 69 Quang Trung, Phường Hải Châu, Tp Đà Nẵng                                  |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của công ty mẹ   |
| 31  | Công ty TNHH gia công và dịch vụ Thép Sài Gòn                  |                                          |                              | 3600239229                      | Số 5 đường 4A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Hưng, Đồng Nai                   |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của công ty mẹ   |
| 32  | Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật                                 |                                          |                              | 0300823766                      | 18A, đường Lưu Trọng Lư, Phường Tân Thuận, Tp.HCM                            |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Tập đoàn     |
| 33  | Công ty TNHH Agility                                           |                                          |                              | 0305244593                      | Tòa nhà Republic Plaza, số 18E Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Tp.HCM         |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Tập đoàn     |
| 34  | Công ty TNHH Nissin Logistics                                  |                                          |                              | 0101909049                      | Phòng 101, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Tập đoàn     |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                              | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 35  | Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics Việt Nam |                                          |                              | 0305853161                      | Tầng 5, Số 28 Đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM       |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Tập đoàn     |
| 36  | Công ty cổ phần luyện cán thép Gia Sàng                |                                          |                              | 4600479342                      | Số 586, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên |                                         |                                           |       | Công ty liên kết của Tập đoàn     |
| 37  | Võ Trí Nghĩa                                           |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                 |                                                                    | 10/04/2024                              |                                           |       | Người quản lý Công ty             |
| 38  | Nguyễn Huy Thọ                                         |                                          | Tổng giám đốc, TV HĐQT       |                                 |                                                                    | 10/04/2023                              |                                           |       | Người quản lý Công ty             |
| 39  | Nguyễn Thị Thanh Thảo                                  | 077C086494                               | Phó Tổng giám đốc, TV HĐQT   |                                 |                                                                    | 11/4/2018                               |                                           |       | Người quản lý Công ty             |
| 40  | Nguyễn Thị Tuyết Mai                                   |                                          | TV HĐQT                      |                                 |                                                                    | 11/4/2017                               |                                           |       | Người quản lý Công ty             |
| 41  | Nguyễn Thế Anh Tuấn                                    |                                          | TV HĐQT                      |                                 |                                                                    | 11/4/2017                               |                                           |       | Người quản lý Công ty             |
| 42  | Hoàng Văn Nam                                          |                                          | Phó tổng giám                |                                 |                                                                    | 15/8/2022                               |                                           |       | Người quản lý Công ty             |



| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                                                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)       | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
|     |                                                                                         |                                          | đốc                                |                                 |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 43  | Trần Tô Tử                                                                              |                                          | Trưởng Ban kiểm soát               |                                 |                                       | 11/4/2017                               |                                           |       | Ban kiểm soát                     |
| 44  | Nguyễn Công Thủy                                                                        |                                          | TV Ban kiểm soát                   |                                 |                                       | 11/4/2017                               |                                           |       | Ban kiểm soát                     |
| 45  | Nguyễn Mạnh Cường                                                                       |                                          | TV Ban kiểm soát                   |                                 |                                       | 10/4/2024                               |                                           |       | Ban kiểm soát                     |
| 46  | Lê Sơn Nam                                                                              |                                          | Kế toán trưởng                     |                                 |                                       | 16/10/2021                              |                                           |       | Người quản lý Công ty             |
| 47  | Phạm Thị Phương Thảo                                                                    |                                          | Người PTQT Công ty, Thư ký Công ty |                                 |                                       | 31/03/2021                              |                                           |       | Người nội bộ công ty              |
| 48  | <b>Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ được liệt kê theo Phụ lục 03</b> |                                          |                                    |                                 |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 49  | Vũ Đình Huy                                                                             | 077C079478                               |                                    |                                 |                                       | 03/06/2022                              |                                           |       | Cổ đông lớn                       |
| 50  | Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 3-2                                                  | 077C090053                               |                                    |                                 |                                       | 06/12/2022                              | 26/05/2026                                |       | Cổ đông lớn                       |
| 51  | Đinh Thị Vân                                                                            |                                          |                                    |                                 |                                       | 26/05/2026                              |                                           |       | Cổ đông lớn                       |

**Phụ lục 02**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                          | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính                                        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| 1   | Công Ty Cp Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam Vinatrans | Cùng công ty mẹ                   | 0300648264                      | 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Tp.HCM                  | Trong 6 tháng đầu năm 2026      | 01/NQ-HĐQT ngày 05/01/2026                                      | Dịch vụ Logistics, GTGD: 2.883 tr đồng     |         |
| 2   | Công ty Cổ phần cơ khí luyện kim                             | Công ty liên kết của công ty mẹ   | 3600869728                      | Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, Phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai | Trong 6 tháng đầu năm 2026      | 01/NQ-HĐQT ngày 05/01/2026                                      | Mạ gia công, Thùng phi GTGD: 63 tr đồng    |         |
| 3   | Công ty Cp lưới thép Bình Tây                                | Công ty liên kết của công ty mẹ   | 0303357746                      | 524 Âu Cơ, P. Tân Phú- Tp HCM                               | Trong 6 tháng đầu năm 2026      | 01/NQ-HĐQT ngày 05/01/2026                                      | Dây kẽm các loại, GTGD: 1.583 tr đồng      |         |
| 4   | Công ty CP kim khí miền trung                                | Công ty liên kết của công ty mẹ   | 0400101605                      | 69 Quang Trung, Phường Hải Châu, Tp Đà Nẵng                 | Trong 6 tháng đầu năm 2026      | 01/NQ-HĐQT ngày 05/01/2026                                      | Mạ gia công GTGD: 91 tr đồng               |         |
| 5   | Công ty TNHH gia công và dịch vụ thép Sài Gòn                | Công ty liên kết của công ty mẹ   | 3600239229                      | Số 5 đường 4A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Hưng, Đồng Nai  | Trong 6 tháng đầu năm 2026      | 01/NQ-HĐQT ngày 05/01/2026                                      | Dây đai thép các loại, GTGD: 398 tr đồng   |         |
| 6   | Công ty TNHH Thép Vinakyoei                                  | Công ty liên kết của công ty mẹ   | 3500106761                      | Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp.HCM             | Trong 6 tháng đầu năm 2026      | 06/NQ-HĐQT ngày 26/02/2026                                      | Mạ gia công GTGD: 286 tr đồng              |         |

3600  
C  
MẠ K  
V  
BIỆ

**Phụ lục 03**

| Stt | Họ tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                 |
|-----|------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| 1   | Võ Trí Nghĩa     |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                      |                 | 0                          | 0                             | Bổ nhiệm ngày 23/3/2025 |
| 1.1 | Phạm Thanh Bình  |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Mẹ ruột                 |
| 1.2 | Đinh Trung Phụng |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Cha vợ                  |
| 1.3 | Nguyễn Thị Ngọc  |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ                   |
| 1.4 | Đinh Hồng Vân    |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Vợ                      |
| 1.5 | Võ Trí Thành     |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con ruột                |
| 1.6 | Võ Trí Minh      |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con ruột                |



| Stt | Họ tên                              | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức<br>vụ tại<br>công ty<br>(nếu<br>có) | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiế<br>u<br>cuối<br>kỳ | Ghi<br>chú                           |
|-----|-------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|
|     |                                     |                                                      |                                          |                                            |                    |                                     |                                                     |                                      |
| 1.7 | Võ Văn<br>Chi                       |                                                      |                                          |                                            | 1                  | 0                                   | 0                                                   | Con<br>ruột                          |
| 1.8 | Tổng<br>công ty<br>Thép Việt<br>Nam |                                                      |                                          |                                            | 1                  | 4.756.13<br>0                       | 51%                                                 | UQ<br>đại<br>diện<br>vốn             |
| 2   | Nguyễn<br>Huy Thọ                   |                                                      | Tổng<br>giám<br>đốc, TV<br>HĐQT          |                                            |                    | 0                                   | 0                                                   | Bổ<br>nhiệm<br>ngày<br>10/4/2<br>023 |
| 2.1 | Lê Thị<br>Tam                       |                                                      |                                          |                                            | 1                  | 0                                   | 0                                                   | Mẹ<br>ruột                           |
| 2.2 | Lê Thị<br>Nguyệt                    |                                                      |                                          |                                            |                    | 0                                   | 0                                                   | Vợ                                   |
| 2.3 | Nguyễn<br>Huy<br>Quang              |                                                      |                                          |                                            | 1                  | 0                                   | 0                                                   | Con                                  |
| 2.4 | Nguyễn<br>Lê                        |                                                      |                                          |                                            | 1                  | 0                                   | 0                                                   | Con                                  |

| Stt  | Họ tên                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú         |
|------|----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
|      | Nguyễn Anh                 |                                          |                              |                                      |                 |                            |                               |                 |
| 2.5  | Nguyễn Huy Trung           |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Anh ruột        |
| 2.6  | Nguyễn Huy Tín             |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Anh ruột        |
| 2.7  | Nguyễn Huy Trường          |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em ruột         |
| 2.8  | Đỗ Thị Thoa                |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ           |
| 2.9  | Lê Thị Hải Nga             |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Chị vợ          |
| 2.10 | Lê Thị Hằng                |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em vợ           |
| 2.11 | Lê Thị Hòa                 |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em vợ           |
| 2.12 | Tổng công ty Thép Việt Nam |                                          |                              |                                      |                 | 4.756.130                  | 51%                           | UQ đại diện vốn |
| 3    | Nguyễn Thị Thanh Thảo      | 077C086494                               | Phó Tổng giám đốc, TV HĐQT   |                                      |                 | 2.000.000                  | 21,45                         |                 |
| 3.1  | Nguyễn Trọng Thành         | 077C066437                               |                              |                                      |                 | 327.110                    | 3,51                          | Bố              |

| Stt | Họ tên                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú             |
|-----|----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------|
| 3.2 | Nguyễn Thị Thu Hằng        |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Mẹ                  |
| 4   | Nguyễn Thị Tuyết Mai       |                                          | TV HĐQT                      |                                      |                 | 0                          | 0                             |                     |
| 4.1 | Tổng công ty Thép Việt Nam |                                          |                              |                                      |                 | 4.756.130                  | 51%                           | UQ đại diện vốn     |
| 5   | Nguyễn Thế Anh Tuấn        |                                          | TV HĐQT                      |                                      |                 | 0                          | 0                             | Không cung cấp NCLQ |
| 6   | Nguyễn Công Thủy           |                                          | TV Ban kiểm soát             |                                      |                 | 0                          | 0                             |                     |
| 6.1 | Nguyễn Thị Tuyết           |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Vợ                  |
| 6.2 | Nguyễn Ngọc Thuý           |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con                 |
| 6.3 | Đỗ Hoàng                   |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con rể              |
| 6.4 | Nguyễn Trọng Công Sơn      |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con                 |
| 6.5 | Nguyễn Sơn Hải             |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Anh                 |
| 6.6 | Phạm Thị Tuyết             |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Chị dâu             |

3600  
CƠ  
CỔ  
MÀ KÈM  
VING  
BIÊN H



| Stt  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 6.7  | Nguyễn Văn Thanh    |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Anh      |
| 6.8  | Trần Thị Dung       |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Chị dâu  |
| 6.9  | Nguyễn Thị Thục     |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em       |
| 6.10 | Nguyễn Hồng Khánh   |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em rể    |
| 7    | Trần Tô Tử          |                                          | Trưởng Ban kiểm soát         |                                      |                 | 0                          | 0                             |          |
| 7.1  | Bùi Bạch Tuyết      |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 7.2  | Trần Kim Giao       |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con ruột |
| 7.3  | Trần Minh Triết     |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con ruột |
| 7.4  | Trần Minh Thái      |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Con ruột |
| 8    | Nguyễn Mạnh Cường   |                                          | TV ban kiểm soát             |                                      |                 | 0                          | 0                             |          |
| 8.1  | Nguyễn Thị Kim Oanh |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Mẹ       |
| 8.2  | Nguyễn Hạnh Trang   |                                          |                              |                                      |                 | 0                          | 0                             | Em       |
| 9    | Hoàng Văn Nam       |                                          | Phó. Tổng giám đốc           |                                      |                 | 0                          | 0                             |          |

02  
 HẢI  
 NGN  
 VNS  
 4-T

| Stt      | Họ tên                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức<br>vụ tại<br>công ty<br>(nếu<br>có)                   | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiế<br>u<br>cuối<br>kỳ | Ghi<br>chú |
|----------|----------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------|
| 9.1      | Phạm Thị<br>Xuân<br>Trang  |                                                      |                                                            |                                            |                    | 0                                   | 0                                                   | Vợ         |
| 10       | Lê Sơn<br>Nam              |                                                      | Kế toán<br>trưởng                                          |                                            |                    | 0                                   | 0                                                   |            |
| 10.<br>1 | Hứa Mai<br>Thảo            |                                                      |                                                            |                                            |                    | 0                                   | 0                                                   | Vợ         |
| 11       | Phạm Thị<br>Phương<br>Thảo |                                                      | Người<br>phụ<br>trách<br>quản<br>trị, Thư<br>ký<br>Công ty |                                            |                    | 0                                   | 0                                                   |            |
| 11.<br>1 | Nguyễn<br>Quốc<br>Long     |                                                      |                                                            |                                            |                    | 0                                   | 0                                                   | Chồng      |

